

Số: 71/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 24 tháng 3 năm 2026 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy K, sinh năm 1994;

Địa chỉ: H, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp P, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thụy Trà M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 3, khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Võ Thanh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: B N, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Hàn Dũng Q, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 4 C, khu phố B, phường N, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: B, khu phố F, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị S, sinh năm 1965;

Địa chỉ: H, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thụy Trà M đồng ý trả cho bà Lê Thị Thúy K tổng số tiền là 372.679.000 (Ba trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn) đồng, trong đó tiền gốc là 355.000.000 (Ba trăm năm mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 17.679.000 (Mười bảy triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%, bà Nguyễn Thụy Trà M chịu là 9.316.900 (Chín triệu, ba trăm mười sáu nghìn, chín trăm) đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà Lê Thị Thúy K số tiền 22.441.500 (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002407 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long ;
- Lưu HS,VP.

Võ Thị Cẩm Trang